

Nội dung ôn tập

1. Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam.
2. Vùng biển Việt Nam.

A. Kiến thức cơ bản

I. Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam

Toàn vẹn lãnh thổ nước ta gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời.

1. Vị trí và giới hạn lãnh thổ

a. Vùng đất

- Phần đất liền và hải đảo: diện tích: 331.212 km²
- Vị trí nằm trong khoảng: 8⁰34'B - 23⁰23'B; 102⁰09'Đ - 109⁰24'Đ.

? Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và 5 hoặc dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8, hãy xác định:

- *Phần đất liền của nước ta giáp với những nước nào?*
- *Tìm vị trí 4 điểm cực: Bắc, Nam, Đông, Tây của nước ta. 4 điểm cực đó thuộc những tỉnh nào?*

b. Vùng biển

- Diện tích khoảng 1triệu km².
- Gồm rất nhiều đảo và quần đảo, trong đó có 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.

? Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và 5 hoặc dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8, cho biết quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc tỉnh/thành phố nào của nước ta?

c. Vùng trời

d. Đặc điểm của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên

Những đặc điểm nổi bật:

- Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến.
- Nước ta nằm ở gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- Là cầu nối giữa các nước Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á biển đảo.
- Nước ta nằm ở vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

? Những đặc điểm trên ảnh hưởng như thế nào đến tự nhiên và kinh tế - xã hội nước ta?

2. Đặc điểm lãnh thổ

- a. Phần đất liền: kéo dài và hẹp ngang.
- b. Phần biển Đông: mở rộng về phía đông và đông nam.

Kết luận:

- Nước ta nằm trong khu vực Đông Nam Á, gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời.

- Vị trí, kích thước và hình dạng lãnh thổ có ảnh hưởng rất lớn đến các đặc điểm của thiên nhiên nước ta.
- Vị trí địa lí tạo thuận lợi cho nước ta giao lưu, hòa nhập với nền kinh tế của khu vực và thế giới.

II. Vùng biển Việt Nam

1. Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam

a. Diện tích, giới hạn

- Vùng biển của nước ta là một phần của biển Đông, có diện tích khoảng 1 triệu km².
- Biển Đông có 2 vịnh lớn: vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan.

? Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 và 5 hoặc dựa vào Tập bản đồ Địa lí 8, cho biết vùng biển nước ta tiếp giáp với vùng biển của những nước nào?

b. Đặc điểm khí hậu và hải văn của biển

- Biển nóng quanh năm, nhiệt độ trung bình 23⁰C, thay đổi theo mùa gió: mùa đông ấm hơn, mùa hạ mát hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.
- Chế độ gió: từ tháng 10 đến tháng 4: gió đông bắc, các tháng còn lại gió tây nam. Gió trên biển mạnh hơn trên đất liền.
- Chế độ mưa: lượng mưa ít hơn đất liền.

? Tại sao lượng mưa ở biển lại ít hơn đất liền?

- Chế độ hải văn theo mùa phù hợp với 2 mùa gió.
- Chế độ thủy triều phức tạp và độc đáo (nhật triều, bán nhật triều).
- Độ muối, trung bình 30 - 33 ‰.

2. Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam

a. Tài nguyên biển

Vùng biển nước ta tạo thuận lợi để phát triển nhiều ngành kinh tế nhưng cũng có nhiều thiên tai.

? Vùng biển nước ta tạo thuận lợi phát triển những ngành kinh tế nào? Kể tên các thiên tai ở vùng biển nước ta.

b. Môi trường biển

Một số vùng biển nước ta đã bị ô nhiễm, nguồn lợi hải sản cũng đang bị suy giảm.

? Tại sao vùng biển nước ta bị ô nhiễm? Muốn khai thác lâu bền và bảo vệ môi trường biển, chúng ta cần làm gì?

Kết luận:

- Nước ta có vùng biển rộng lớn, mang tính chất nhiệt đới gió mùa.
- Vùng biển nước ta có giá trị nhiều mặt. Cần phải bảo vệ môi trường biển.

B. Bài tập

1. Học sinh trả lời các câu hỏi in nghiêng trong bài (làm vào vở ghi môn Địa).
2. Làm các bài tập trong quyển Tập bản đồ, bài 23 và 24.